

# ẢNH HƯỞNG CỦA PHẬT GIÁO NAM TÔNG ĐỐI VỚI NGÔN NGỮ, VĂN HỌC VÀ NGHỆ THUẬT CỦA NGƯỜI KHOME NAM BỘ

TRANG THIẾU HÙNG \*

**Tóm tắt:** Phật giáo có ảnh hưởng lớn đến văn hóa Việt Nam nói chung, đối với văn hóa Khome Nam Bộ nói riêng. Bài viết phân tích ảnh hưởng của Phật giáo Nam tông đối với văn hóa của người Khome Nam Bộ trên bình diện ngôn ngữ, văn học và nghệ thuật (kiến trúc, điêu khắc, hội họa); qua đó chỉ ra sự cần thiết phát huy giá trị của ngôn ngữ, chữ viết và văn học nghệ thuật Khome.

**Từ khóa:** Phật giáo, Nam tông, nghệ thuật Khome.

Dân tộc Người Khome Nam Bộ hầu hết theo Phật giáo Nam tông (giáo nghĩa là Phật giáo Tiểu thừa). Trải qua nhiều thế kỷ thâm nhập, Phật giáo đã ảnh hưởng sâu sắc đến văn hóa dân tộc Khome Nam Bộ. Trong phạm vi bài viết này, tác giả chỉ đề cập đến sự ảnh hưởng của Phật giáo đối với ngôn ngữ, văn học và một số loại hình nghệ thuật của người Khome Nam Bộ.

## 1. Ảnh hưởng của Phật giáo Nam tông đối với ngôn ngữ

Theo quyển *Lịch sử văn minh thế giới* do Lê Phụng Hoàng chủ biên, thì “Chữ Khome cổ xuất hiện lần đầu tiên trên minh văn Ăng-co Borey năm 611, phát triển và hoàn chỉnh dần đến thế kỷ thứ XV thì hoàn toàn chiếm vị trí chủ đạo trong hệ thống văn bản Khome”<sup>(1)</sup>.

Theo Lê Hương trong quyển *Người Việt gốc Miên*<sup>(2)</sup> xuất bản tại Sài Gòn năm 1969, thì nguồn gốc chữ Khome do người Khome dùng chữ Sanscrit (Bắc

Phạn) sáng chế ra. Ban đầu, các vị Quốc vương Khome chọn đạo Bàlamôn làm Quốc giáo, nên các tu sĩ Ấn Độ dùng chữ Sanscrit để ghi chép những kinh sách và việc làm của nhà vua. Người đời sau tìm thấy những bản văn ấy khắc ở bia đá, cột đền, cửa tháp. Vào thế kỷ thứ VI, người Khome lấy nét chữ này đặt văn phạm tạo thành một thứ chữ riêng biệt. Từ đây người Khome chính thức có chữ viết của mình. Cũng theo tác phẩm này, khi tiếp nhận Phật giáo được truyền bá đến bằng chữ Pali (Nam Phạn), thì các trí thức Khome lấy thêm nhiều danh từ áp dụng vào ngôn ngữ của mình cho đến ngày nay.

Như vậy, ở góc nhìn khái quát, khi Phật giáo Nam tông (PGNT) thâm nhập

(\*) Thạc sĩ, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Trà Vinh.

(1) Lê Phụng Hoàng (2003), *Lịch sử văn minh thế giới*, Nxb Giáo dục, Tp. Hồ Chí Minh, tr. 94.

(2) Lê Hương (1969), *Người Việt gốc Miên*, Sài Gòn.

vào văn hóa của dân tộc Khome, thì gắn liền với tôn giáo này là kinh sách - giáo lý được truyền bá trong cộng đồng dân tộc Khome. Chính vì PGNT sử dụng kinh sách theo ngữ hệ Pali là chủ yếu, cho nên tín đồ muốn học, hiểu được kinh sách thì phải biết ngữ hệ Pali. Trong thực tế hàng bao thế kỷ nay, người Khome bên cạnh việc học chữ Khome, còn học và sử dụng tiếng Pali thường xuyên, liên tục. Tiếng Pali làm cho ngôn ngữ Khome càng thêm phong phú, sâu sắc, đủ sức diễn đạt tư tưởng, tình cảm của con người trong cuộc sống hàng ngày, mà đặc biệt là diễn đạt được những tư tưởng sâu xa, thâm thúy của PGNT. Nói cách khác, ngôn ngữ Khome đã chịu ảnh hưởng rất lớn của tiếng Pali - ngữ hệ của kinh sách PGNT. Xuất phát từ ý nghĩa đó, hầu như tất cả các ngôi chùa PGNT Khome đều có tổ chức các lớp dạy ngữ văn Khome và Pali (kết hợp giảng dạy cả giáo lý Phật giáo) cho thanh thiếu niên và sư sãi người Khome.

## **2. Ảnh hưởng của Phật giáo Nam tông đối với văn học**

Người Khome từ lâu đã biết ghi chép những sáng tác dân gian, cũng như những tư liệu văn hóa - tôn giáo mà đến nay vẫn tồn tại trên một số bia đá, trên lá buông (Sa tra), trên giấy xếp (Kò rãng). Văn học viết lẫn văn học dân gian truyền miệng đều có vị trí quan trọng trong đời sống văn hóa của người Khome. Trong các mảng văn học ấy, bên cạnh nội dung phản ánh lối tư duy

mộc mạc đối với nhiều mặt của thiên nhiên và xã hội qua các thời kỳ, còn có dấu ấn của tôn giáo, nhất là Bàlamôn giáo và Phật giáo.

Cũng như các dân tộc khác, trong thời sơ khai của lịch sử dân tộc, người Khome với tư duy mộc mạc của mình đã hư cấu nhiều câu chuyện để giải thích sự hình thành của vũ trụ, sự biến động của các hiện tượng tự nhiên. Từ đây kho tàng truyện dân gian đã dần dần được hình thành với khá nhiều thể loại phong phú như: thần thoại, truyền thuyết, cổ tích, ngụ ngôn, truyện cười...

Trong quá trình tiến hóa, tiếp biến văn hóa với các dân tộc khác, các câu chuyện ấy có sự tích hợp - ảnh hưởng của lối tư duy mới. Cụ thể là, trong chặng đường phát triển của mình người Khome đã chịu ảnh hưởng sâu sắc những trào lưu văn hóa Ấn Độ, trước hết là Bàlamôn giáo và sau đó là Phật giáo.

Trong các loại truyện nói trên, có các truyện như: *Nguồn gốc vũ trụ và muôn loài; Sự tích mưa, gió, mặt trời và mặt trăng; Nàng Mèkhalag* (giải thích hiện tượng sấm sét); *truyện Rìahu* (sự tích nhật thực, nguyệt thực)... Có truyện được xây dựng theo xu hướng gắn với quan điểm của Phật giáo Tiểu thừa nhằm đề cao Đức Phật, như *truyện Rìahu*.

Từ việc chịu ảnh hưởng của Phật giáo Tiểu thừa, người Khome đã sáng tạo ra nhiều câu chuyện liên quan đến tư tưởng của Phật giáo. Chúng ta có thể thấy luật nhân quả, luân hồi thể hiện trong truyện *Một kiếp luân hồi*. Ở đoạn kết của

truyện này có nội dung tóm tắt như sau: Quốc vương Assaka mang bệnh nặng vì Hoàng hậu Ubbari từ trần. Quốc vương buồn, thương nhớ Hoàng hậu và sao lãng việc triều chính, dù cho quần thần khuyên can mãi. Đến khi Đức Phật hiện ra và cho thấy kiếp luân hồi của Hoàng hậu Ubbari thì nhà vua mới thức tỉnh. Hoàng hậu Ubbari hiện tại là con bọ hung, con bọ hung thừa nhận kiếp trước là Hoàng hậu của Quốc vương Assaka và rất yêu thương vị Quốc vương này. Tuy nhiên, hiện tại với kiếp thú, con bọ hung không còn nghĩ gì đến Quốc vương nữa mà chỉ biết con bọ hung chồng là có tình cảm thắm thiết mà thôi. Khi Quốc vương Assaka hiểu ra kiếp luân hồi này, Ngài ra lệnh hỏa táng thi hài Hoàng hậu, sau đó chọn một mỹ nhân khác vào cung và Ngài tiếp tục thiết triều như trước.

Song song với các loại truyện Phật thoại nói trên, còn có nhiều truyện giải thích về các lễ hội, các nghi thức tín ngưỡng, phong tục trong các lễ hội (như các lễ hội Chôl chnam thmây, Sen Đôn ta, Ok om bok...). Hầu hết các truyện loại này có nguồn gốc là các Phật thoại. Truyện *Thômabal và Kabil Maha Prum - thần Bốn mặt*<sup>(3)</sup> nói về việc vị thần Kabil Maha Prum - thần Bốn mặt vì thua trí Hoàng tử Thômabal nên đã tự cắt đầu của mình. Sau đó cứ hàng năm, 7 cô con gái của vị thần này cử hành nghi lễ bung đầu lâu bốn mặt của cha lên núi Tudi sau khi đã đi vòng quanh chân núi 3 vòng. Ngày nay khi tổ chức lễ vào năm mới

(Chôl chnam thmây), ngày đầu tiên là ngày lễ rước Maha Sangkran mới (quyển Đại lịch), thay vì rước đầu lâu, người Khome tổ chức rước Maha Sangkran đi vòng quanh chính điện 3 lần để nhớ huyền thoại trên. “Theo ý kiến của một số nhà nghiên cứu, câu chuyện dân gian trên là phản ánh sự thắng thế của Phật giáo đối với Balamôn giáo trong xã hội lúc bấy giờ”<sup>(4)</sup>.

Sự tích Lễ Cúng trăng trong lễ hội Ok om bok cũng là câu chuyện liên quan đến Đức Phật. Câu chuyện nói về nghĩa cử của Đức Phật Thích Ca trong một kiếp trước đã đầu thai làm con thỏ. Con thỏ ấy sẵn sàng hiến thân mình cho người ăn xin (do thần Sekra giả thành). Thần Sekra khen ngợi con thỏ về hành động cao cả đó và vẽ hình con thỏ lên mặt trăng. Do vậy cúng trăng là tưởng nhớ đến Đức Phật.

Ảnh hưởng của Phật giáo còn thể hiện rõ qua tục ngữ, ca dao, ca hát dân gian của dân tộc Khome. Về tục ngữ, bên cạnh những tục ngữ nói về những lời dạy của người xưa truyền lại, về phong tục, tập quán, còn có tục ngữ đề cập đến lời giáo huấn của Phật. Một số câu tục ngữ và bài hát dân gian sau đây cho thấy sự ảnh hưởng của Phật giáo: “*Muốn biết phải hỏi Á cha. Muốn ăn hoa quả phải*

<sup>(3)</sup> Lê Hương (1969), *Người Việt gốc Miên*, Sài Gòn, tr. 43 - 47.

<sup>(4)</sup> Viện Văn hóa (1988), *Tìm hiểu vốn văn hóa dân tộc Khome Nam Bộ*, Nxb Tổng hợp Hậu Giang, tr. 206.

*đốt gốc cây*'<sup>(5)</sup>; "*Làm ngu hơn là thóc mách. Im lặng hơn nói khoác. Nhai chuối sống hơn là để miệng không*"<sup>(6)</sup>.

*Thần Borăc In hãy phù hộ chúng tôi/Thần Maha Brum hãy xuống giúp/Xin mưa đổ xuống ngập đồng/Hà ơi! Hà ơi/Giàu sang và sống lâu hãy đến với chúng tôi/Đức Phật, bảo vật của chúng tôi, đừng quên chúng tôi/Phật pháp đã thấm nhuần mọi người/Ruộng của Trời của Đất/Công sức của người/Hà ơi! Hà ơi/Một trận mưa xuống: Hạnh phúc sẽ đưa chúng tôi đến Niết Bàn*<sup>(7)</sup>.

## 2.2. Văn học viết

Văn học viết của người Khome ở Trà Vinh chủ yếu là những tác phẩm được ghi chép trên lá buông và thường được gọi chung là sa tra. Sa tra có thể được chia làm 4 loại chính như sau:

- Sa tra rương (sa tra truyện), là bộ phận văn học tiểu thuyết của dân tộc Khome. Các tác phẩm này thường được các nghệ nhân dựa vào để soạn thành kịch bản sân khấu, nên còn được gọi là truyện tuồng. Phần lớn các tác phẩm này là truyện thơ, được truyền khẩu là chính. Chúng có được viết trên lá buông. Song do ít người đọc được nên sa tra rương có lúc cũng được gọi là truyện dân gian.

- Sa tra lô beng (sa tra giải trí), ghi chép về các trò chơi giải trí dân gian, các trò thể dục, thể thao cổ truyền, phản ánh về sinh hoạt xã hội, việc cưới xin, hội hè... Trong đó, nhiều truyện có liên quan đến tư tưởng luân hồi của Phật giáo.

- Sa tra chợ bấp (sa tra luật giáo huấn) bao gồm những lời khuyên, những quy tắc về đạo đức, bổn phận của con cái,

cha mẹ, dân chúng, phép xử thế theo quan điểm phẩm hạnh phong kiến và tôn giáo. Có nhiều giáo huấn ca phê phán các thói hư tật xấu như cờ bạc, rượu chè, chơi bời, hút xách; đồng thời khuyên con người nên siêng năng, giữ mối quan hệ tốt với mọi người, làm điều thiện, tránh điều ác theo quan điểm Phật giáo.

- Sa tra tês (sa tra kinh kệ) ghi chép những Phật thoại và kinh Phật. Đây là mảng văn học Phật giáo.

## 3. Ảnh hưởng của Phật giáo Nam tông đối với nghệ thuật

Nghệ thuật của văn hóa Khome thể hiện đa dạng trên nhiều lĩnh vực. Đối với *nghệ thuật biểu diễn* có nhiều loại hình như âm nhạc, múa, sân khấu Rôbâm, Dù Kê... Đối với *nghệ thuật tạo hình* thì có các loại hình tiêu biểu như kiến trúc, điêu khắc, hội họa... Từ khi Phật giáo (PG) thâm nhập vào đời sống văn hóa của cộng đồng dân tộc Khome Nam Bộ, các hoạt động văn hóa đều chịu sự tác động ít nhiều đối với văn hóa PG. Trong nghệ thuật biểu diễn cũng có một số loại hình chịu ảnh hưởng như ca hát dân gian (đã được trình bày phần trước), Dù kê cũng có một số tuồng tích liên quan rõ nét đến PG (tuồng *Cởi áo cà sa*, *Giữ đèn Vêhia*, *Vê sân đo...*). Tuy nhiên, nghệ thuật biểu hiện nổi bật về sự ảnh hưởng ấy là nghệ thuật tạo hình.

<sup>(5)</sup> Viện Văn hóa (1987), *Người Khome Cửu Long*, Sở Văn hóa - Thông tin Cửu Long xuất bản, tr. 122.

<sup>(6)</sup> *Sđđ*, tr. 124.

<sup>(7)</sup> *Sđđ*, tr. 131.

### 3.1. Về kiến trúc

Hàng nhiều thế kỷ nay, PG đã thâm nhập sâu sắc vào đời sống văn hóa tinh thần của người Khome. Phật giáo Nam tông (PGNT) trở thành tôn giáo chính của dân tộc Khome Nam Bộ. Gia đình và phum sóc của cộng đồng dân tộc Khome có mối quan hệ mật thiết và tác động qua lại rất sâu sắc với ngôi chùa PGNT. Gia đình và phum sóc là cơ sở cho sự tồn tại và phát triển của ngôi chùa và PG; ngược lại ngôi chùa cùng với các hoạt động tu tập, hành đạo, truyền đạo của sư sãi đã làm cho triết lý PG tác động lớn lao đến đời sống vật chất và tinh thần của dân tộc Khome. Chính vì sự tôn sùng PG nên người Khome sẵn sàng xây dựng ngôi chùa nơi mình cư trú để đáp ứng nhu cầu tu tập, học đạo, hành đạo, hoạt động văn hóa. Chẳng hạn, ở Trà Vinh có 141 ngôi chùa PGNT Khome, bình quân 2.247 người Khome có một ngôi chùa, 583 hộ dân tộc Khome/ chùa.

Ngôi chùa Khome được xây dựng là một tổng thể với nhiều công trình (công trình xây dựng nhà, điêu khắc, hội họa, trồng cây, phân khu chức năng trong khuôn viên chùa...). Ngôi chùa Khome có các hạng mục: cổng chùa, chính điện, trai đường, tầng xá, liêu, phòng học, thư viện, nhà bếp, tháp để cốt, nhà hỏa táng, hàng rào, sân chùa, đường đi trong chùa, ao nước, vườn cây xanh và các công trình phụ khác.

Nhìn chung ngôi chùa Khome là một công trình mang giá trị nghệ thuật tập trung nhất, cao nhất của tinh hoa văn

hóa kiến trúc của dân tộc Khome. Giá trị kiến trúc ngôi chùa vừa thể hiện tư duy sáng tạo của dân tộc Khome trong xây dựng công trình vừa tuân thủ theo những nguyên tắc nhất định của triết lý PG, đồng thời có sự hòa quyện, dung hợp với văn hóa truyền thống và Balamôn giáo. Ở mỗi phum sóc, ngôi chùa có tính chất trung tâm ở cả hai ý nghĩa, trung tâm của không gian văn hóa và trung tâm cả trong giá trị văn hóa. Ngôi chùa là trung tâm văn hóa - tôn giáo của dân tộc Khome, ở cấp độ khái quát về giá trị thì ngôi chùa là *biểu tượng văn hóa* của dân tộc Khome.

### 3.2. Về điêu khắc

Nghệ thuật điêu khắc Khome chủ yếu tập trung thể hiện ở các sản phẩm trong ngôi chùa. Các tượng tròn, phù điêu, hoa văn... được tạc bằng một số loại chất liệu phổ biến như xi măng, gỗ và một số ít bằng kim loại như bạc, đồng, thau, kẽm...

Tượng Phật là di sản trung tâm của ngôi chùa; thường được các nghệ nhân Khome tạc tượng bằng xi măng, gỗ. *Tượng Phật đặc đạo* hoặc *tượng Phật thiên định* thường được tạc với kích thước lớn và đặt ở vị trí trung tâm trên bệ thờ nơi chính điện. Đôi lúc, phía sau tượng Phật đặc đạo, hay phía sau điện thờ có đắp nổi hình *thần Himthony* hai tay nắm lọn tóc dài như con rắn đứng trên tòa sen nổi trên hình sóng nước.

Tượng Phật còn được tạc để tái hiện những thời điểm khác nhau trong cuộc đời của Người. Tiêu biểu như tượng Phật đản sinh, tượng Phật khổ hạnh,

tượng Phật cứu vớt chúng sinh, tượng Phật đi khuyến thiện, tượng Phật ngồi trên rắn thần Muchalinda, tượng Phật nhập Niết bàn... Đặc biệt tượng Phật nhập Niết bàn được tạc với kích thước lớn, được tô màu và đặt nơi trang trọng có tính tiêu biểu như ở các chùa: Khuron (chùa Phưóng), Knong Sróc (chùa Qui Nông), Bonrai Chás (chùa Vàm Ray) ...

Trong các ngôi chùa PGNT Khome có rất nhiều loại tượng thể hiện là các vị thần Bàlamôn, đặc biệt có tượng thần Bàlamôn được dung hợp tư tưởng PG hoặc dung hợp tư tưởng của dân tộc Khome.

Các loại tượng thần thuộc Bàlamôn giáo đã được dung hợp tư tưởng Khome. Có thể kể như: Brahma được gọi là Preah Prum, Indra được gọi là Preah In, Vishnu được gọi là Preah Neareay (thường được dân gian hóa gọi là thần Bốn mặt).

Bên cạnh đó trong ngôi chùa PGNT Khome còn có hàng loạt tượng linh vật trong tư duy đa thần của Bàlamôn giáo như: *Chăn (Yeak)*; *Ken-nar* (tiên nữ); *Reahu*; *khỉ Hanuman*; *Krud* (thân người, đầu chim); *vũ nữ Cáy no*.

Trong ngôi chùa PGNT Khome, 3 linh vật trong thần thoại được tạc tượng và đặt ở những nơi rất trang trọng. Đó là: Tượng thần rắn Naga (có 5, 7 hoặc 9 đầu xòe ra hình rẽ quạt), là linh vật tượng trưng cho dân tộc Khome; thường được tạc tượng tròn đặt ở hai bên cổng chùa hoặc trên mái nhà chính điện; tượng Niệt Kòrệt – rồng (trong tích Phật, người Khome kể rằng, rồng đã

biến thành thuyền giúp đưa Đức Phật đi thuyết pháp); tượng tròn của rồng cũng được sử dụng tương tự như tượng thần rắn Naga; tượng Reach cha sei (con vật này có đầu rồng, mình sư tử, chân trâu, là loài vật mạnh nhất trong các loài thú với ý nghĩa là chúa của muôn thú; tượng Reach cha sei được tạc tượng tròn bằng xi măng để ở nơi trang trọng trong sân chùa, hoặc có lúc được tạc thành ghế gỗ cho sư cả trong chùa ngồi thuyết pháp).

### **3.3. Về hội họa**

Hội họa Khome liên quan đến đề tài PG thường được biểu hiện trong các ngôi chùa PGNT Khome. Các bức tranh thường được vẽ trong chính điện, trên trần nhà và trên tường. Những bức họa về Đức Phật có thể được xem như một truyện tranh về tiểu sử của Phật Thích Ca. Các bức tranh trình bày liên hoàn; nội dung của chúng mô tả các sự kiện quan trọng trong cuộc đời Đức Phật từ lúc đản sinh đến khi xuất gia, tu hành, đắc đạo, nhập Niết bàn... Bên cạnh đó, trong chùa còn có nhiều bức họa về các vị thần của Bàlamôn giáo. Trong tổng thể chung, loại hình hội họa vẫn thể hiện tính dung hợp giữa PG với Bàlamôn giáo và cả với thần thoại Khome.

### **4. Phát huy giá trị ngôn ngữ, chữ viết, văn học nghệ thuật Khome (qua thực tế ở tỉnh Trà Vinh)**

Như trên đã trình bày, từ lâu hầu hết các chùa PGNT Khome đã tổ chức dạy học ngữ văn Khome và tiếng Pali cho thanh, thiếu niên và sư sãi Khome. Cùng với sự hỗ trợ của các cấp chính quyền,

hiện nay ở các trường chùa hàng năm có từ hơn 800 đến 900 lớp học cấp 1 chữ Khome với khoảng 20.000 học sinh, tăng sinh theo học; hơn 100 lớp sơ cấp, trung cấp Pali giáo lý với gần 3.000 học sinh, tăng sinh theo học. Hoạt động này đã đi rất đúng hướng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5, khóa VIII đã đề ra: “Bảo tồn và phát triển ngôn ngữ, chữ viết của các dân tộc. Đi đôi với việc sử dụng ngôn ngữ, chữ viết phổ thông, khuyến khích thế hệ trẻ thuộc đồng bào các dân tộc thiểu số học tập, hiểu biết và sử dụng thành thạo tiếng nói, chữ viết của dân tộc mình”<sup>(8)</sup>.

Thực hiện chủ trương của Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa giáo dục, Trà Vinh khuyến khích cán bộ người Kinh học tiếng Khome; duy trì và phát triển việc dạy và học song ngữ ở trường phổ thông và các điểm chùa; đưa vào sử dụng sách Ngữ văn Khome cấp I vào năm 2006 và cấp II vào năm 2009; giúp cho các chùa Khome được nhập kinh sách Tam Tạng. Trường Đại học Trà Vinh đã thực hiện việc đào tạo văn hóa và tiếng Khome; xây dựng Khoa Văn hóa Dân tộc Khome Nam Bộ; đào tạo Sư phạm Ngữ văn Khome Nam Bộ; triển khai kế hoạch đào tạo ngành tiếng Khome; xây dựng phương pháp giảng dạy tiếng Khome và Khoa Dự bị Đại học cho học sinh dân tộc Khome.

Thời gian qua, ở các trường chùa Khome, các vị sư sãi đã tổ chức các lớp dạy ngữ văn Khome, Pali, giáo lý cho thanh, thiếu niên và sư sãi trong phum sóc; các trường phổ thông, trường dân

tộc nội trú đã tổ chức dạy ngữ văn Khome. Điều này cần tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa trong tương lai. Đối với thanh, thiếu niên Khome xuất gia tu học ở chùa (theo truyền thống của dân tộc Khome), việc học đạo từ các vị sư ở chùa và học chữ ở các trường chùa là việc làm rất có ý nghĩa trong việc tu hành đạo pháp PG, rèn luyện đạo đức, học hiểu ngôn ngữ của dân tộc mình. Tuy nhiên, do yêu cầu phát triển của thời đại, nên việc học của thanh, thiếu niên Khome cần phải vươn xa hơn. Họ cần yêu cầu phải học Quốc ngữ (tiếng Việt), ngoại ngữ và những kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, cần được giáo dục toàn diện về đức, trí, thể, mỹ.

Từ những thành tựu đặc sắc trong kiến trúc, điêu khắc, hội họa, một số chùa PGNT Khome tiêu biểu đã được công nhận là *Di tích kiến trúc cấp quốc gia*, như chùa Kompong (chùa Ông Mệt), chùa Ăng. Trong các năm qua, chính quyền các cấp ở Trà Vinh đã tạo điều kiện cho các chùa được xây dựng mới hoặc sửa chữa cơ sở thờ tự. Trung ương và tỉnh đã hỗ trợ hàng tỷ đồng cho một số chùa có thành tích kháng chiến hoặc có đặc điểm về lịch sử văn hóa, nghệ thuật để xây dựng, sửa chữa. Nhờ đó một số chùa đã được công nhận là di tích văn hóa, lịch sử cấp quốc gia, cấp tỉnh; 93/141 chùa Khome được công nhận là cơ sở tôn giáo văn minh. Các

<sup>(8)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (1998), *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 65 - 66.

chùa đã xây dựng được 44 nhà hỏa táng, 7 nhà quản ở 42 điểm chùa và 02 điểm cụm dân cư có đồng đồng bào Khome cư trú.

Tuy nhiên, tất cả các công trình này (kiến trúc chùa, điêu khắc, hội họa trong chùa) đều do cộng đồng dân tộc Khome tạo dựng nên; việc tu bổ, bảo tồn trước hết cũng từ nguồn lực của họ. Với tỉ lệ bình quân 2.247 người Khome có một ngôi chùa (tương ứng là 583 hộ dân/chùa) và số hộ dân tộc Khome nghèo còn khá đông (hiện số hộ Khome nghèo là 30.238 hộ, chiếm 40,34% so tổng số hộ Khome và chiếm 51,99% so tổng số hộ nghèo toàn tỉnh) thì việc duy tu, bảo dưỡng các ngôi chùa trở thành một vấn đề không đơn giản.

### **5. Kết luận**

Dân tộc Khome có tiếng nói và chữ viết từ lâu đời, đặc biệt khi Phật giáo Nam tông xâm nhập vào đời sống văn hóa của dân tộc Khome với hệ thống kinh sách theo ngữ hệ Pali, thì tiếng Pali cũng đã được tiếp biến vào ngôn ngữ Khome, làm cho ngôn ngữ Khome càng trở nên phong phú và sâu sắc hơn. Đối với bất cứ dân tộc nào, ngôn ngữ góp phần định danh, làm nên diện mạo, bản sắc của dân tộc.

Từ khi có chữ viết, dân tộc Khome đã có công cụ để lưu giữ lại, phản ánh lại những suy nghĩ, những quan niệm và cả những kinh nghiệm trong cuộc sống của bao thế hệ về các mặt của đời sống vật chất và tinh thần, về tự nhiên và xã hội, về vũ trụ và con người... Các tác phẩm văn học, nghệ thuật đã được lưu truyền

từ trong văn chương truyền khẩu, trong các vật thể hữu hình như bia đá, lá buông (sa tra), văn bản trên giấy... Trong đó có cả kho tàng văn học Pali liên quan chặt chẽ đến văn hóa Phật giáo. Từ đây, các thế hệ dân tộc Khome hiện tại cũng như tương lai đều phải có trách nhiệm học tập, bảo tồn, làm giàu và phát huy ngôn ngữ của dân tộc mình và phải sáng tạo ra những sản phẩm văn hóa giai đoạn mới.

Trên bình diện văn hóa hữu thể, Phật giáo Nam tông Khome đã để lại dấu ấn đặc sắc thể hiện nổi bật ở 3 loại hình nghệ thuật là kiến trúc, điêu khắc và hội họa. Ngôi chùa Phật giáo Nam tông Khome là một công trình mang giá trị nghệ thuật tập trung nhất, cao nhất của tinh hoa văn hóa kiến trúc của dân tộc Khome. Nghệ thuật điêu khắc và hội họa Khome phần lớn được thể hiện qua các tượng tròn, phù điêu và tranh vẽ tập trung trong các ngôi chùa Phật giáo Nam tông Khome. Hiện nay Trà Vinh có 141 ngôi chùa Phật giáo Nam tông Khome, mỗi ngôi chùa đều có sự hiện diện của cả 3 loại hình nghệ thuật nói trên. Tất cả các di vật quý báu này rất đồ sộ. Việc gìn giữ, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của các sản phẩm văn hóa hữu thể ấy là việc làm rất cần thiết.

Hoạt động bảo tồn và phát triển ngôn ngữ, văn học, văn hóa nghệ thuật Khome đã và đang phát triển đúng định hướng, góp phần tích cực vào việc xây dựng nền văn hóa Việt Nam thống nhất trong đa dạng với nội dung tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.



